

Bản án số: 530/2019/HS-PT
Ngày: 15-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Tất Trình
2. Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 452/2019/HSPT ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thanh H và bị cáo Nguyễn Tuấn A do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Trần Thanh H (tên gọi khác: M); giới tính: nam; sinh năm 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 9/21 Đường số H1, cư xá H2, Phường H3, Quận H4, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: sống lang thang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Trần Thanh H5 và con bà Trần Thị Bích H6; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 31/3/2017, bị cáo bị Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng H A, quận Bình Tân quyết định đưa vào cơ sở xã hội Nhị Xuân cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 18/8/2009 Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 128/HSST).

- Ngày 07/4/2010 Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự số 128/HSST ngày 18/8/2009, Trần Thanh Hphải chấp hành hình phạt chung 03 năm 06 tháng tù giam (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST).

- Ngày 01/4/2013 Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Tuấn A; giới tính: nam; sinh năm 1978 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: ấp A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay đổi thành: khu phố A1, phường A2, thị xã A4, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn Văn B (chết) và con bà Trương Thị B1 (chết); tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 17/01/2000 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 203/HSST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Đối với phần hình phạt bổ sung là phạt tiền 20.000.000 đồng và phần án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng thì bị cáo đã đóng số tiền 400.000 đồng và được giảm một phần nghĩa vụ thi hành án với số tiền được giảm là 4.915.500 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải nộp là 14.437.500 đồng nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa thi hành.

- Ngày 15/12/2004 Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo bản án hình sự sơ thẩm số 115/HSST), đến ngày 11/11/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Ngày 31/3/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 85/HSST), đến ngày 29/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và được miễn án phí đối với bản án này.

- Ngày 01/4/2016, bị cáo bị Công an quận Bình Tân bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không rõ hình thức xử lý.

- Ngày 20/4/2019, bị cáo bị Công an Phường 4, Quận 3 đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 10/4/2019, Trần Thanh H đi bộ ngang nhà số 9/30 Đường số H1, cư xá H2, Phường H3, Quận H4, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy chiếc xe máy hiệu Piaggio Zip 100, biển số: 59F2-063.07 của bà Nguyễn Thị Tường V dựng trước cửa nhà (còn cắm sẵn chìa khóa), không có người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên đi đến rút chìa khóa của chiếc xe bỏ vào túi quần rồi đi về nhà ba của H tại địa chỉ số 9/21 Đường số H1, cư xá H2 để thay quần áo. Sau đó, H quay lại định mở khóa xe của bà V thì bà Phan Thị Kiều N nhìn thấy, bà N hỏi H tại sao lấy xe của người khác thì H đưa chìa khóa lên lắc lắc để bà N tưởng xe này là xe của H. Bà N thấy vậy thì không nói gì nữa, còn H thì cắm chìa khóa vào ổ khóa xe Piaggio Zip100, mở khóa xe rồi nổ máy xe chạy đi đến nghĩa trang C. Tại đây, H gặp Nguyễn Tuấn A và nói với Tuấn A rằng có chiếc xe H vừa trộm cắp được tại Quận 3. Về phía Tuấn A đang có nhu cầu mua xe để sử dụng nên Tuấn A mua chiếc xe do H mới trộm cắp được với giá 1.500.000 đồng.

Đến ngày 16/4/2019, do chơi game bắn cá thua, Tuấn A đã bán lại chiếc xe Piaggio Zip100, biển số: 59F2-063.07 cho đối tượng tên C1 (không rõ lai lịch) tại khu vực tiệm game bắn cá trước số 6/6/18A K, phường C2, quận C3 với giá 2.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 đã xác định: 01 chiếc xe máy hiệu Piaggio Zip 100, biển số: 59F2-063.07 tại thời điểm tháng 4/2019 trị giá 18.300.000 đồng.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17 và Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trần Thanh H.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; Điều 17 và Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Tuấn A.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Tuấn A đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Trần Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2019.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/6/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên buộc bị cáo H bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị Tường V số tiền 18.300.000 đồng (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo H nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Tuấn A nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách Nhà nước.

Đồng thời, bản án cũng tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 20/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-HS kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2019/HS-ST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự không buộc bị cáo Trần Thanh H nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (bao gồm 1.500.000 đồng là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và 500.000 đồng tiền bị cáo thu lợi bất chính).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 10/4/2019, Trần Thanh H đi bộ ngang nhà số 9/30 Đường số H1, cư xá H2, Phường H3, Quận H4, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy chiếc xe máy hiệu Piaggio Zip 100, biển số: 59F2-063.07 của bà Nguyễn Thị Tường V dựng trước cửa nhà (còn cắm sẵn chìa khóa), không có người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên đi đến rút chìa khóa của chiếc xe bỏ vào túi quần rồi đi về nhà ba của H tại địa chỉ số 9/21 Đường số H1, cư xá H2 để thay quần áo. Sau đó, H quay lại cắm chìa khóa vào ổ khóa xe Piaggio Zip 100, mở khóa rồi nổ máy xe chạy đến nghĩa trang C gặp Nguyễn Tuấn A (theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe này có giá trị 18.300.000 đồng). Khi H gặp Tuấn A và thì H nói với Tuấn A rằng có chiếc xe H vừa trộm cắp được tại Quận 3 và bán lại xe này cho Tuấn A với giá 1.500.000

đồng. Về phía Tuấn A sau khi mua chiếc xe máy nêu trên với giá 1.500.000 đồng thì đến ngày 16/4/2019, thì Tuấn A đã bán lại chiếc xe này cho đối tượng tên C1 (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng (Tuấn A đã thu lợi 500.000 đồng).

Với hành vi nêu trên của Trần Thanh H và Nguyễn Tuấn A thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe máy có trị giá 18.300.000 đồng, nên Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với Nguyễn Tuấn A vào ngày 17/01/2000 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành xong phần hình phạt bổ sung và chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, nhưng đến ngày 15/12/2004 Nguyễn Tuấn A lại bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là thuộc trường hợp “tái phạm”. Sau đó đến ngày 11/11/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, lần phạm tội trong vụ này của Nguyễn Tuấn A thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thanh H theo khoản 1 Điều 173 và bị cáo Nguyễn Tuấn A theo điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở.

[2] Ngày 06/9/2019, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 20/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị. Xét thấy, Quyết định kháng nghị làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 về việc đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự không buộc bị cáo Trần Thanh H nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (bao gồm 1.500.000 đồng là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội và 500.000 đồng tiền bị cáo thu lợi bất chính).

Xét thấy:

Hai bị cáo Trần Thanh H và Nguyễn Tuấn A đã phạm hai tội phạm riêng biệt, không cùng cố ý thực hiện một tội phạm, đó là bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, còn bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy, việc Tòa án nhân dân Quận 3 áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về đồng phạm khi quyết

định hình phạt đối với hai bị cáo nêu trên là không có cơ sở, nên Tòa án cấp phúc thẩm sẽ điều chỉnh lại theo hướng không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Thanh H là người chiếm đoạt chiếc xe Piaggio Zip 100 có giá trị là 18.300.000 đồng và sau khi chiếm đoạt thì H đã bán lại chiếc xe này cho Nguyễn Tuấn A với giá 1.500.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Trần Thanh H phải bồi thường cho bị hại số tiền 18.300.000 đồng là đúng, nhưng ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm vẫn buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo có được do bán tài sản này là gây bất lợi cho bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm sẽ sửa lại phần này theo hướng không buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A mặc dù biết rõ chiếc xe Piaggio Zip 100 là do Trần Thanh H trộm cắp mà có nhưng Tuấn A vẫn dùng số tiền 1.500.000 đồng để mua xe, rồi sau đó Tuấn A bán xe với giá 2.000.000 đồng, nên có cơ sở xác định số tiền 1.500.000 đồng này là khoản tiền Tuấn A dùng vào việc phạm tội, do đó cần phải buộc bị cáo Tuấn A nộp lại số tiền 1.500.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng đối với số tiền 500.000 đồng Tuấn A đã thu lợi bất chính thì Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Tuấn A phải nộp lại là đúng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 và sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo; không buộc bị cáo Trần Thanh H phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm cả 02 bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: sau khi xét xử sơ thẩm 02 bị cáo không kháng cáo, không có kháng nghị về phần hình phạt và xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt 02 bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của 02 bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

[5] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Trần Thanh H);

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với Nguyễn Tuấn A);

Căn cứ Điều 468; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Trần Thanh H** (tên gọi khác: M) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/4/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Tuấn A** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/6/2019.

Buộc Trần Thanh H bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Tường V với số tiền 18.300.000 đồng (mười tám triệu ba trăm nghìn đồng). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc Nguyễn Tuấn A phải nộp số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc Nguyễn Tuấn A phải nộp lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 3; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (2)
- Thi hành án Quận 3; (2)
- TAND Quận 3; (2)
- Công an Quận 3; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (24). (5)

Ngô Ngọc Thắng